

Học kỳ:

Term

Học kỳ phụ - Năm học 2017-2018 (1732)

Lớp:

Class

0200 (1155)

STT (S/N)	MSSV (Student#)	Họ Lót (Surname)	Tên (Given Name)	Thi cuối kỳ (Final) (60%)	Ghi chú (Note)
1	2161051	Lê Tuấn	An	6,7	
2	2161050	Ngô Phỗi	Ẩn	5,3	
3	2151003	Trần Thị Thanh	Bình	8,7	
4	2140244	Nguyễn Hoàng	Bửu	0,0	Cấm thi
5	2152341	Huỳnh Dương Quỳnh	Châu	7,0	
6	2161066	Nguyễn Ngọc	Châu	7,0	
7	2150045	Võ Tấn	Đạt	6,7	
8	2141256	Nguyễn Ngọc Khánh	Hà	6,0	
9	2161083	Ngô Gia	Hân	7,0	
10	2161108	Trương Đức	Hiếu	10,0	
11	2160403	Trần Thị Ngọc	Hương	6,0	
12	2152105	Mã Kiều	Khanh	7,0	
13	2153058	Trần Phan Trường	Long	0,0	Cấm thi
14	2161113	Nguyễn Trần Hữu	Lộc	8,3	
15	2150373	Huỳnh Thị Thanh	Mai	0,0	Cấm thi
16	2152028	Đinh Ngọc Phương	Nam	7,7	
17	2161136	Nguyễn Hoàng Kim	Ngân	7,3	
18	2141034	Đỗ Thị Phương	Ngọc	7,3	
19	2161171	Lê Thị Như	Ngọc	6,3	
20	2150936	Đàm Thị Huyền	Nhi	7,7	
21	2161157	Nguyễn Lê	Nhi	5,0	
22	2161153	Trịnh Tuyết	Nhi	6,7	
23	2151909	Lê Hồng	Nhung	0,0	Cấm thi
24	2140464	Lê Tấn	Sang	0,0	Cấm thi
25	2161180	Tiêu Thái	Tài	8,0	
26	2150071	Huỳnh Chí	Tâm	6,7	
27	2142480	Tài Thành Thanh	Thảo	6,3	
28	2141495	Đinh Hoàng Hải	Thiên	7,3	
29	2152276	Bùi Phúc	Thịnh	0,0	Cấm thi
30	2142765	Lê Thị Kim	Thúy	8,0	
31	2150488	Huỳnh Phạm Ngọc	Thủy	0,0	Cấm thi
32	2150496	Nguyễn Vũ Anh	Thư	Vắng	
33	2160602	Lê Nguyễn Anh	Trà	Vắng	
34	2143075	Nguyễn Thị Bảo	Trâm	5,3	
35	2132516	Lâm Quang	Triết	7,7	
36	2152855	Võ Thị Thanh	Trúc	7,7	
37	2143882	Nguyễn Ngọc	Trường	7,7	
38	2151798	Phan Kiệt	Tường	Vắng	
39	2160624	Nguyễn Thúy	Vi	8,3	

Ngày tháng năm 20
Chủ nhiệm bộ môn
(Department Head)

Ngày tháng năm 20
Giảng viên phụ trách lớp
(Instructor)

Lê Thái Hùng